

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày 31/3/2023

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Lam

2. Ông Trần Văn Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 73/2023/TLST - HS ngày 21 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng A (Tên gọi khác: Cò A), giới tính: Nam; sinh năm 2003 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: 188/T ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề ngH: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Huy L, sinh năm 1977 và bà Trần Thị Thùy T, sinh năm 1982; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Thống Nhất từ 28/11/2022 cho đến nay (*Có mặt*).

2. Phạm Tuấn V (Tên gọi khác: Không), giới tính Nam; sinh ngày 27/9/2005 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: số 85/3 ấp T, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; nghề ngH: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Tuấn S, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1967; gia đình bị cáo có 05 anh, chị em, bị cáo là con út trong gia đình; vợ con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Thống Nhất từ 28/11/2022 cho đến nay (Có mặt).

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo V: Ông Phạm Tuấn S , sinh năm: 1965 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1967; Cùng địa chỉ: Nơi cư trú: 85/3, ấp T, xã G , huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo V: Bà Hồ Thị Xuân Chi, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- Bị hại: A Mai Duy K , sinh năm: 1987; Địa chỉ: Đội 3, Ấp V , xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt);

+ Bà Nguyễn Thị Á, sinh năm: 1969; Địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt);

+ Chị Phạm Thị Thúy H, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Đội 4, Ấp T, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Trần Thị C, sinh năm: 1976; Địa chỉ: 13/C3 ấp Đ, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Cháu Nguyễn Quốc H, sinh năm: 2007; Đại diện theo pháp luật của cháu H: Ông Nguyễn Tự C, sinh năm 1977; Địa chỉ: số 350/T ấp P, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Vào các ngày 02/11/2022; 25/11/2022 và 27/11/2022 Nguyễn Hoàng A, (tên gọi khác là “Cò A”), Phạm Tuấn V và Nguyễn Quốc H đã thực hiện các vụ “Trộm cắp tài sản” tại xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 ngày 27/11/2022, Nguyễn Hoàng A mượn xe mô tô nhãn hiệu Dream không biển số của Vũ Hoàng Minh – sinh năm 2005, (trú tại: ấp Võ Đồng 3, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai) rủ Phạm Tuấn V đi trộm cắp tài sản, được V đồng ý. Khi đi Nguyễn Hoàng A đem theo 01 đục sắt và 01 cào uốn sắt dùng để phá khóa nhà. Phạm Tuấn V điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Hoàng A đến khu vực ấp Lạc Sơn, xã Quang Trung để tìm kiếm tài sản của người dân sơ hở để trộm cắp tài sản nhưng không được, sau đó tiếp tục đến khu vực nhà thờ Martino thuộc xã Gia Kiệm, V rẽ phải vào đường hẻm bên hông nhà thờ, đi được khoảng 100 mét phát hiện nhà anh Mai Duy K – sinh năm: 1987, (tại Đội 3, ấp Võ Đồng 1, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai) khóa cửa bên ngoài. V điều khiển xe mô tô chở Hoàng A vào trong sân rồi quay đầu xe ra phía đường và

đứng cạnh giới, Nguyễn Hoàng A xuống xe đôi áo khoác cho V rồi đi vào cửa nhà sau đó dùng đục sắt, cạy sắt tự chế phá khóa cửa, khoảng 02 phút thì khóa bị bung ra, Nguyễn Hoàng A cầm ổ khóa đi vào trong nhà, khép cửa lại và móc ổ khóa bên trong, thấy phòng ngủ không có cửa có 01 tủ nhôm không khóa Nguyễn Hoàng A lục lọi tìm kiếm tài sản thì thấy bên trong tủ có 01 chiếc cặp, Nguyễn Hoàng A mở ra thấy bên trong cặp có nhiều tiền lẻ các mệnh giá 2.000đồng (hai nghìn đồng), 5.000đồng (năm nghìn đồng), một cọc 50.000đồng (năm mươi nghìn đồng) và 100.000đồng (một trăm nghìn đồng) và một cọc tiền 10.000đồng (mười nghìn đồng) và 20.000đồng (hai mươi nghìn đồng) được cột dây thun. Nguyễn Hoàng A lấy 02 cọc tiền rồi bỏ vào túi quần bên trái, vừa lúc đó nghe bên ngoài có nhiều tiếng người ồn ào, biết đã bị chủ nhà phát hiện nên mở cửa sau bỏ chạy trốn ra phía vườn chuối sau đó gọi điện thoại cho H, khoảng 10 phút sau H điều khiển xe mô tô đến chỗ Nguyễn Hoàng A chạy trốn, trên đường đi đến tiệm điện thoại không có bảng hiệu thuộc xã Gia Tân 2, Hoàng A đã chuyển số tiền 3.500.000đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng) trả nợ A T nhà ở Trảng Bom (số tiền này mới trộm cắp được). Phạm Tuấn V bị Công an xã Gia Kiệm bắt quả tang.

Nguyễn Hoàng A biết hành vi trộm cắp tài sản đã bị phát hiện nên đến Công an xã Gia Kiệm đầu thú và giao nộp số tiền trộm cắp được còn lại là 3.550.000đồng (ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền Nguyễn Hoàng A và Phạm Tuấn V trộm cắp của A Mai Duy K là 7.050.000đồng (bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình đấu tra, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 vụ trước đây. Cụ thể:

- Ngày 02/11/2022, Nguyễn Hoàng A, Phạm Tuấn V và Nguyễn Quốc H rủ nhau đi trộm cắp tài sản, Nguyễn Quốc H điều khiển xe mô tô biển số 36H1-6486, chở Nguyễn Hoàng A và V đến nhà bà Nguyễn Thị Á – sinh năm: 1961, (tại số 74/4D, Tây Nam, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai), Nguyễn Quốc H đứng cạnh giới phía ngoài, còn Nguyễn Hoàng A và Phạm Tuấn V dùng 01 đục sắt và 01 cạy sắt tự chế bẻ khóa nhà đột nhập vào trộm được 02 sợi dây chuyền vàng, 01 lắc vàng, 01 cây thánh giá vàng và 11 chiếc nhẫn vàng bán được số tiền 112.320.000đồng (Một trăm mười hai triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng). Toàn bộ số tiền trên Hoàng A, V và H đã tiêu xài hết, hiện nay không còn tiền.

- Ngày 25/11/2022, Nguyễn Quốc H điều khiển xe mô tô biển số 36H1-6486 chở Nguyễn Hoàng A đến nhà chị Phạm Thị Thúy H – sinh năm: 1996, (trú tại ấp Tây Kim, Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai), Nguyễn Quốc H đứng chờ cạnh giới bên ngoài, còn Nguyễn Hoàng A dùng 01 đục sắt và 01 cạy sắt tự chế bẻ

khóa nhà đột nhập vào bên trong lấy trộm được 01 sợi dây chuyền vàng, 01 cái lắc vàng và 01 cái lắc bạc về bán được số tiền 4.200.000đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng) và đã tiêu xài hết.

Tổng số vàng, bạc trộm cắp là 23 (hai ba) chỉ vàng loại vàng 9999; 7,25 (bảy phẩy hai lăm) chỉ vàng loại vàng 18K và 08 (tám) chỉ bạc.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Hoàng A và Phạm Tuấn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS, ngày 10/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thống Nhất kết luận: 23 (hai ba) chỉ vàng loại 9999; 7,25 (bảy phẩy hai lăm) chỉ vàng loại 18K và 08 (tám) chỉ bạc trị giá 140.980.000đồng (một trăm bốn mươi triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

Về vật chứng vụ án:

- 23 (hai ba) chỉ vàng loại 9999; 7,25 (bảy phẩy hai lăm) chỉ vàng loại 18K và 08 (tám) chỉ bạc không thể thu hồi.

- 01 áo khoác màu đen, 01 (một) đũa sắt; 01 (một) cang uốn sắt các bị cáo sử dụng để trộm cắp tài sản không còn giá trị sử dụng chuyển tòa đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 3.550.000đồng (ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) trả lại cho bị hại anh Mai Duy K.

- Đối với xe mô tô số 60V2-1483, số máy: VDMD10010010309, số khung: VDMDCG045DM008309 không phải phương tiện gây án, có giấy tờ đầy đủ, hợp pháp đã trả lại chủ sở hữu.

Về dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Hoàng A và Phạm Tuấn V, gia đình đối tượng Nguyễn Quốc H đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Á số tiền 139.000.000 đồng (một trăm ba mươi chín triệu đồng); Phạm Thị Thúy H số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); Mai Duy K số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng số tiền gia đình bị cáo, gia đình đối tượng đền bù cho các bị hại là 147.500.000 đồng (Một trăm bốn bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Các bị hại đã có đơn bãi nại về dân sự và không thắc mắc khiếu nại về sau.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Nguyễn Hoàng A và Phạm Tuấn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKS-TN ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng A và Phạm Tuấn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên

tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 điều 173, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2 điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58; Điều 91 và 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn V mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo V: Bị cáo Phạm Tuấn V là người chưa thành niên, khi thực hiện hành vi phạm tội chưa nhận thức đầy đủ được mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của mình. Mặt khác bị cáo V bị bị cáo Nguyễn Hoàng A rủ rê, lôi kéo. Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo thuộc thành phần có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54, Điều 58; Điều 91 và 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt hoặc mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng A, Phạm Tuấn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại chị Phạm Thị Thúy H, bà Nguyễn Thị Á và A Mai Duy K vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà C vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hoàng A và Phạm Tuấn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Do không có việc làm, cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Hoàng A, Phạm Tuấn V và Nguyễn Quốc H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản vào các ngày 02/11/2022, 25/11/2022 và 27/11/2022 tài sản trộm cắp gồm 23 (hai ba) chỉ vàng loại 9999; 7,25 (bảy phẩy hai lăm) chỉ vàng loại 18K và 08 (tám) chỉ bạc với tổng trị giá 140.980.000đồng (một trăm bốn mươi triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) và 7.050.000đồng (bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tiền mặt chia nhau tiêu xài thì bị phát hiện và xử lý.

Riêng Nguyễn Hoàng A tham gia trộm cắp tài sản cả 03 vụ vào 03 ngày 02/11/2022, 25/11/2022 và 27/11/2022 với tổng giá trị trộm cắp được là 148.030.000đ (một trăm bốn mươi tám triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Tuấn V tham gia trộm cắp tài sản 02 vụ (trong tổng 03 vụ nêu trên) vào các ngày 02/11/2022, 27/11/2022 với vai trò đồng phạm với Nguyễn Hoàng A với tổng giá trị tài sản trộm cắp được là: 139.850.000đ (một trăm ba mươi chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Như vậy, hành vi của Nguyễn Hoàng A và Phạm Tuấn V thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự: “... trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng ...”. Do đó, Cáo trạng số 22/CT-VKS-TN ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng A và Phạm Tuấn V về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân; làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Hoàng A là người đã trưởng thành, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Phạm Tuấn V phạm tội đang ở độ tuổi chưa thành niên do người khác xúi giục, do đó cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, đối với vụ án thứ nhất Nguyễn Hoàng A là người rủ rê và đồng thời cũng là người chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội, Nguyễn Hoàng A cũng là người thực hiện hành vi lấy trộm số tiền 7.050.000đ (bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) của A Mai Duy K; Phạm Tuấn V là người bị rủ rê, cảnh giới cho Nguyễn Hoàng A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Số tiền trộm cắp được Nguyễn Hoàng A đã dùng 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) để trả nợ cá nhân cho A, số tiền còn lại nộp cho cơ quan công an. Do đó, vai trò của Nguyễn Hoàng A phải cao hơn Phạm Tuấn V.

Đối với vụ án thứ hai Nguyễn Hoàng A và Phạm Tuấn V cùng nhau trộm cắp của bà Nguyễn Thị Á 02 sợi dây chuyền vàng, 01 lắc vàng, 01 cây thánh giá vàng và 11 nhẫn vàng với tổng giá trị tài sản là: 132.800.000đ (một trăm ba mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng). Đối với vụ án này Nguyễn Hoàng A là người chuẩn bị công cụ phạm tội, cả Hoàng A và Phạm Tuấn V đều là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Số vàng trộm cắp được đã được bán thành tiền. Bị cáo V được chia số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), số tiền còn lại các bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Do đó, vai trò của Nguyễn Hoàng A phải cao hơn Phạm Tuấn V.

Đối với vụ án thứ ba: Nguyễn Hoàng A và đối tượng Nguyễn Quốc H là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Phạm Thị Thúy H; tài sản trộm cắp được là 01 sợi dây chuyền vàng (loại 18K), 01 lắc vàng (loại 18K) và 01 lắc bạc (08 chỉ). Tổng tài sản trộm cắp trị giá 8.180.000đ (tám triệu một trăm tám mươi nghìn đồng). Đối với vụ án này Phạm Tuấn V không tham gia.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Các bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, đại diện bị hại đã có đơn xin bãi nại về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Hoàng A được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 là đầu thú quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Tuấn V thuộc thành phần gia đình có công với cách mạng (cha đẻ bị cáo là ông Phạm Tuấn S nhiều lần được tặng thưởng danh hiệu Huân chương chiến sỹ vẻ vang) nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần khi quyết định hình phạt để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A: Phạm tội hai lần trở lên và xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại các điểm o, g điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Tuấn V thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g điều 52 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền...”. Tuy nhiên, do các bị cáo hiện không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị cáo Nguyễn Hoàng A và Phạm Tuấn V, gia đình đối tượng Nguyễn Quốc H đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Á số tiền 139.000.000đồng (một trăm ba mươi chín triệu đồng); Phạm Thị Thúy H số tiền 5.000.000đồng (năm

triệu đồng); Mai Duy K số tiền 3.500.000đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng số tiền gia đình bị cáo, gia đình đối tượng đền bù cho các bị hại là 147.500.000đồng (một trăm bốn bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Các bị hại đã có đơn bãi nại về dân sự và không thắc mắc khiếu nại về sau.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 23 (hai ba) chỉ vàng loại 9999; 7,25 (bảy phẩy hai lăm) chỉ vàng loại 18K và 08 (tám) chỉ bạc không thể thu hồi.

- 01 (một) đực sắt; 01 (một) còng uôn sắt các bị cáo sử dụng để trộm cắp tài sản không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 áo khoác màu đen không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 3.550.000đồng (ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) trả lại cho bị hại anh Mai Duy K.

- Đối với xe mô tô số 60V2-1483, số máy: VDMD10010010309, số khung: VDMDCG045DM008309 không phải phương tiện gây án, có giấy tờ đầy đủ, hợp pháp đã trả lại chủ sở hữu.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Quốc H sinh ngày 01/7/2007 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thống Nhất ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo theo quy định pháp luật.

[10] Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 2 điều 173, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2022.

- Căn cứ điểm c khoản 2 điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58; Điều 91 và 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tuấn V 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đục sắt; 01 (một) cang uôn sắt, 01 áo khoác màu đen các bị cáo sử dụng để trộm cắp tài sản không còn giá trị sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/02/2023 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất và biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2023 giữa công an huyện Thống Nhất và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng A nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Phạm Tuấn V nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyết kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản án tổng đạt hợp lệ của Tòa án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Thống Nhất;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Chi cục THADS huyện Thống Nhất;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lan

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2022/HS-ST
Ngày 30/3/2023

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Lương Khoa

2. Ông Hồ Văn Tài.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 100/2022/TLST - HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2022/HSST-QĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2022/HSST-QĐ ngày 16/9/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2022/HSST-QĐ ngày 30/9/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Vui (Tên gọi khác: Không), sinh năm 2000 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp Suối Cát 2, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Hoàng, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị QuA, sinh năm 1977; gia đình bị cáo có 03 A, chị em, bị cáo là con út trong gia đình; vợ con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2018/HS-ST ngày 23/11/2018, Nguyễn Văn Vui bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ 12/6/2022 cho đến nay. *Có mặt.*

2. Huỳnh Văn Nhẫn (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 25/4/2004 tại Campuchia; Nơi cư trú: ấp Việt Kiều, xã Xuân H, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn Năng, sinh năm 1975 và bà Lâm Ngọc Giàu, sinh năm 1987; gia đình bị cáo có 05 A, chị em, bị cáo là thứ nhất trong gia đình; vợ con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác. *Có mặt.*

+ Đại diện hợp pháp của bị cáo Nhẫn: Ông Huỳnh Văn Năng, sinh năm 1975 và bà Lâm Ngọc Giàu, sinh năm 1987; cùng nơi cư trú: ấp Việt Kiều, xã, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. *Ông Năng có mặt, bà Giàu có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

+ Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn Nhẫn: Bà Võ Thùy Diệp - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai. *Có mặt.*

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị ThA Nhi, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: ấp Tam H, xã Xuân H, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* A Nguyễn ThA Điền, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: ấp Suối Cát 2, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Vào khoảng 22 giờ ngày 14/01/2022, Nguyễn Văn Vui điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu trắng đen, biển số 60H1-081.03 đến nhà Huỳnh Văn Nhẫn ở ấp Việt Kiều, xã Xuân H, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai chơi. Tại đây, do không có tiền để tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên Vui rủ Nhẫn đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền để tiêu xài và mua ma túy sử dụng, Nhẫn đồng ý. Sau đó, Vui điều khiển xe mô tô biển số 60H1-081.03 chở Nhẫn đi vào các đường hẻm thuộc xã Xuân H, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai để tìm kiếm tài sản trộm cắp nhưng không có gì để lấy. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 15/01/2022, Vui chở Nhẫn đi vào đường số 08, thuộc ấp Tam H, xã Xuân H, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thì Vui để ý thấy tiệm thuốc Tây của chị Nguyễn Thị ThA Nhi đóng cửa không có người trông coi nên Vui nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị Nhi trộm cắp tài sản. Để thực hiện ý định, Vui dừng xe và nói Nhẫn đứng bên ngoài canh giới, còn Vui trèo qua hàng rào sắt vào trong nhà, đi theo đường bên hông nhà ra phía sau nhà. Do cửa phía sau nhà chị Nhi làm bằng gỗ có khe hở nên Vui lấy cái kéo sắt, cán màu xA ở dưới nền đất để cạy cửa đột nhập vào nhà chị Nhi. Tại đây, Vui lục soát trộm cắp được 01 (một) máy tính bảng Asus Z8S, màu đen trong tủ nhựa ở khu vực nhà bếp; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu xA; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu đen và số tiền 100.000 đồng ở phòng khách. Sau khi lấy trộm tài sản, Vui đem bán 02 (hai) điện thoại di động cho người thA niên tên Nhân (không rõ nhân thân lai lịch) và bán 01 (một) máy tính bảng cho người thA niên tên Nhật (không rõ nhân thân lai lịch) được số tiền 10.300.000 đồng. Vui chia cho Nhẫn số tiền 1.000.000 đồng, số tiền còn lại và số tiền 100.000 đồng trộm cắp nhà chị Nhi, Vui tiêu xài cá nhân hết. Về phía chị Nguyễn Thị ThA Nhi, khi phát hiện bị mất trộm điện thoại di động, máy tính bảng đã làm đơn trình báo Công an xã Xuân H đến làm việc. Qua quá trình truy xét, xác minh Công an xã Xuân H xác định được Nguyễn Văn Vui, Huỳnh Văn Nhẫn là người lấy trộm tài sản nên mời về trụ sở làm việc. Tại đây, Nguyễn Văn Vui và Huỳnh Văn Nhẫn đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 Promax, màu xA; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 8 Plus, màu đen; 01 (một)

máy tính bảng, nhãn hiệu Asus Z8S, màu đen; 01 (một) tờ tiền mệnh Polime giá 100.000 đồng (không thu hồi được).

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Suzuki Raider, màu trắng đen, biển số 60H1-081.03. Quá trình điều tra, xác định xe mô tô trên thuộc sở hữu của A Nguyễn ThA Điền, sinh năm 1995, ngụ ấp Suối Cát 2, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Ngày 15/01/2022, Nguyễn Văn Vui mượn xe mô tô trên của A Điền đi công việc, sau đó thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không thu giữ xe mô tô trên là phù hợp.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 21/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc kết luận: 01(một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone 11 Promax, màu xA, đã qua sử dụng (thời điểm 15/01/2022) trị giá 16.000.000đ (Mười sáu triệu) đồng. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, đã qua sử dụng (thời điểm 15/01/2022) trị giá 4.000.000 (Bốn triệu) đồng; 01 (một) máy tính bảng, nhãn hiệu Asus Z8S, màu đen, đã qua sử dụng (thời điểm 15/01/2022) trị giá 700.000 (Bảy trăm ngàn) đồng. Tổng trị giá tài sản cần định giá là 20.700.000 (Hai mươi triệu bảy trăm ngàn) đồng.

* Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện thì Huỳnh Văn Nhẫn, sinh ngày 25/04/2004 nhưng không có giấy khai sinh, cũng không có giấy chứng sinh và để xác định chính xác độ tuổi của Nhẫn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trưng cầu giám định độ tuổi của Nhẫn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 1995/C09B ngày 12/4/2022 của Phân viện Khoa học kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 4 năm 2022) Huỳnh Văn Nhẫn có độ tuổi từ 16 năm 09 tháng đến 17 năm 03 tháng. Áp dụng theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội nên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (vào ngày 15/01/2022), Nhẫn đã trên 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi và thời điểm điều tra, truy tố Nhẫn vẫn dưới 18 tuổi nên Nhẫn được áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định của pháp luật hình sự.

*** Trách nhiệm dân sự:**

Bị hại chị Nguyễn Thị ThA Nhi yêu cầu Nguyễn Văn Vui và Huỳnh Văn Nhẫn bồi thường số tiền 20.800.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Nguyễn Văn Vui và Huỳnh Văn Nhẫn đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 106/CT-VKSXL ngày 20 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Vui và Huỳnh Văn Nhẫn về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố và không tham gia tranh luận về tội danh, khung hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn Vui tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền 20.800.000đ (hai mươi triệu, tám trăm ngàn đồng) cho chị Nguyễn Thị ThA Nhi. Bị cáo Nhẫn thống nhất với ý kiến của bị cáo Vui.

Bị hại chị Nguyễn Thị ThA Nhi đồng ý để một mình bị cáo Nguyễn Văn Vui bồi thường số tiền 20.800.000đ (hai mươi triệu, tám trăm ngàn đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm 0 khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Vui phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Vui từ 12 (mười hai) đến 14 (mười bốn) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 91 và 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Nhẫn phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Vui từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Vui tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền 20.800.000đ cho bị hại, bị hại cũng đồng ý để một mình bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo: Bị cáo Huỳnh Văn Nhẫn là người chưa thành niên, có trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, khi thực hiện hành vi phạm tội chưa nhận thức đầy đủ được mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của mình. Mặt khác bị cáo Nhẫn bị bị cáo Nguyễn Văn Vui rủ rê, lôi kéo, chỉ tham gia với vai trò thứ yếu, đứng ngoài cảnh giới cho bị cáo Vui thực hiện hành vi phạm tội, sau khi bán được tài sản bị cáo Nhẫn cũng chỉ được bị cáo Vui chia số tiền 1.000.000đ; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 khoản Điều 51; Điều 54; Điều 58; 91; 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt hoặc mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời nói sau cùng như sau:

Bị cáo Nhẫn: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo vui: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã

thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đại diện hợp pháp của bị cáo – bà Lâm Ngọc Giàu vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan A Nguyễn Thị Điền vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Vui và Huỳnh Văn Nhẫn đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 15/01/2022, tại nhà của chị Nguyễn Thị Thị Nhi thuộc ấp Tam H, xã Xuân H, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; Nguyễn Văn Vui và Huỳnh Văn Nhẫn đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà chị Nhi trộm cắp 01 (một) điện thoại Iphone 11 promax, màu xA, 01 (một) Iphone 8 plus, màu đen, 01 (một) máy tính bảng Asus Z8S, màu đen và số tiền 100.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 20.800.000d (Hai mươi triệu tám trăm ngàn đồng).

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Văn Vui và Huỳnh Văn Nhẫn phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công nhân; làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Vui là người đã trưởng thành, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật, có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2018/HS-ST ngày 23/11/2018 nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng, sửa chữa bản thân mà tiếp tục phạm tội. Đối với bị cáo Huỳnh Văn Nhẫn phạm tội đang ở độ tuổi chưa thành niên do người khác xúi giục, do đó cần

phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Nguyễn Văn Vui là người rủ rê và đồng thời cũng là người thực hiện hành vi lấy trộm 02 (hai) điện thoại di động, máy tính bảng cùng số tiền 100.000 đồng; Huỳnh Văn Nhẫn là người bị rủ rê, cảnh giới cho Vui thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi bán được tài sản trộm cắp, Nhẫn được Vui chia số tiền 1.000.000 đồng. Do đó, vai trò của Vui phải cao hơn Nhẫn.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn Vui có tình tiết “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Đối với bị cáo Huỳnh Văn Nhẫn: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nguyễn Văn Vui và Huỳnh Văn Nhẫn sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Huỳnh Văn Nhẫn phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 Promax, màu xA; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 8 Plus, màu đen; 01 (một) máy tính bảng, nhãn hiệu Asus Z8S, màu đen; 01 (một) tờ tiền mệnh Polime giá 100.000 đồng (không thu hồi được) nên không đặt ra xem xét.

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Suzuki Raider, màu trắng đen, biển số 60H1-081.03. Quá trình điều tra, xác định xe mô tô trên thuộc sở hữu của A Nguyễn ThA Điền, sinh năm 1995, ngụ ấp Suối Cát 2, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Ngày 15/01/2022, Nguyễn Văn Vui mượn xe mô tô trên của A Điền đi công việc, sau đó thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không thu giữ xe mô tô trên là phù hợp.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn Vui và Huỳnh Văn Nhẫn là người trực tiếp gây ra thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị ThA Nhi nên cần buộc các bị cáo bồi thường số tiền 20.800.000 đồng theo yêu cầu của chị Nhi. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Vui tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền trên cho bị hại, được bị hại đồng ý nên ghi nhận.

[8] Về các vấn đề khác:

* Đối với người thA niên tên Nhân không rõ nhân thân lai lịch ngụ tại thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai và người thA niên tên Nhật không rõ nhân thân lai lịch mà Nguyễn Văn Vui khai là người đã mua điện thoại di động và máy tính bảng do Vui bán, do không xác định được nhân thân lai lịch nên tiếp tục xác minh, xử lý sau.

* Đối với A Nguyễn ThA Điền không biết Nguyễn Văn Vui sử dụng xe mô tô, nhãn hiệu Suzuki Raider, màu trắng đen, biển số 60H1-081.03 của A làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp.

* Về độ tuổi của Huỳnh Văn Nhân: Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện thì Huỳnh Văn Nhân, sinh ngày 25/04/2004 nhưng không có giấy khai sinh, cũng không có giấy chứng sinh và để xác định chính xác độ tuổi của Nhân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trưng cầu giám định độ tuổi của Nhân.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 1995/C09B ngày 12/4/2022 của Phân viện Khoa học kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 4 năm 2022) Huỳnh Văn Nhân có độ tuổi từ 16 năm 09 tháng đến 17 năm 03 tháng. Áp dụng theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội nên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (vào ngày 15/01/2022), Nhân đã trên 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi và thời điểm điều tra, truy tố Nhân vẫn dưới 18 tuổi nên Nhân được áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định của pháp luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm 0 khoản 1 Điều 52 Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Vui phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Vui 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 6 năm 2022.

- Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 khoản Điều 51; Điều 38; Điều 58; 91; 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn Nhân 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Vui có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị ThA Nhi số tiền 20.800.000đ (hai mươi triệu, tám trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Vui nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.040.000đ (một triệu, không trăm bốn mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn Nhẫn nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo Nhẫn ông Huỳnh Văn Năng, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đại diện hợp pháp của bị cáo bà Lâm Ngọc Giàu, người có quyền nghĩa vụ liên quan A Nguyễn ThA Điền được quyết kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản án tổng đạt hợp lệ của Tòa án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Đào